

Thứ 1: Phẩm kệ Phần đầu: **TU KIẾN ĐỘ** (Phần bốn)

Như hiện tại, thọ tự thân không trải qua thọ của quá khứ, vị lai, cũng không vui, cũng không khổ.

Hỏi: Làm sao biết được khổ của ngã, vui của ngã?

Đáp: Tôn giả Ma-ha-tăng-kỳ tạo ra thuyết này: Thọ kia tự nhiên, tự thân lại tự nhiên nhận biết.

Hỏi: Đây không phải thí dụ, không thấy có vật tự nhiên xoay trở lại, như có vật đoạn tuyệt, có thể không tự cắt đứt nhau, kích không tự cắt, đầu ngón tay, tự nó không chạm nó, thọ này cũng như thế?

Đáp: Tôn giả Đàm-ma-quật tạo ra thuyết này: Tâm tương ứng với trí tuệ mà được biết.

Hỏi: Nếu đúng như thế, thì tự nhiên biết tự nhiên, pháp tương ứng của một duyên?

Đáp: Tôn giả Di-sa-tắc tạo ra thuyết này: Do tâm không tương ứng với trí, nên biết tự nhiên.

Hỏi: Nếu phải như thế thì sẽ có hai trí. Nói có người: (tên của một bộ tăng) tạo ra thuyết này: Người biết, hỏi người cũng dụng trí biết. Nếu không dụng trí biết, đầu tiên không biết, cuối cùng sẽ có cái biết?

Đáp: Hoặc nói thế này: Đệ nhất nghĩa không có biết, hoặc khổ, hoặc vui, nói là biết chúng sanh, thì cũng là tà mạn. Nói có khổ, có vui.

Hỏi: A-la-hán như hiện nay không biết, A-la-hán kia có tà mạn chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Thọ là trung gian của chuyển ý, trung gian ta tự sinh thức, biết được ở trong cảnh giới của thức kia.

Hỏi: Như tánh của ý thức, tánh ấy không phải cảnh giới của ý, ý thức, và ý căn, cảnh giới thức. Cảnh giới thức đó không phải là tánh của thọ làm sao biết được?

Đáp: Hoặc nói thế này: Thấy vui, thấy khổ, sau đó mới biết.

Hỏi: Người ngu, hiện nay cũng biết, lại không có là khổ, là vui phải chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Dựa vào sự khổ, vui của thân, sau đó, sẽ biết được.

Hỏi: Như người kia dựa vào thọ đã diệt, làm sao biết được đây là dựa vào lạc thọ, đây là dựa vào khổ thọ? Giống như thân thọ kia không tự trải qua, làm sao gồm nhiếp ý?

Đáp: Hoặc nói thế này: Lúc tâm đã sinh, duyên thọ hiện tại.

Hỏi: Lúc tâm sắp sinh là vị lai, tâm ấy không phải duyên vị lai, cho nên tâm ấy là cảnh giới chẳng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Theo trình tự của tâm hiện tại, là dùng sự mất mát để duyên thọ kia.

Hỏi: Theo trình tự duyên mất mát, duyên mất mát cũng không biết khổ, cũng không biết vui, làm sao biết được?

Đáp: Hoặc nói thế này: Khổ, vui nương nhau, không còn có khổ, có vui nào khác. Cảnh giới trung gian của ý sinh kia, sinh ra cảnh giới của ý thức. Người kia nhân tự tánh của thức xứ, tạo ra tướng thức có khổ, có vui, hưởng chi chúng sanh theo thọ, tâm chí rối loạn.

Người trí tuệ tự nhiên

Người, Đệ nhất nghĩa nhất

Chỉ đã tạo thân thọ

Đã sinh hành khổ vui.

Hỏi: Cũng như tâm sở, tâm pháp này, trong dựa vào ngoài sinh các nhập. Vì sao? Vì sinh bên trong không dựa vào bên ngoài?

Đáp: Hoặc nói thế này: Dựa vào bên trong sinh.

Hỏi: Trong bình đẳng không có trở ngại, dựa vào đó sinh bên trong nhưng không dựa bên ngoài, nghĩa này thế nào?

Đáp: Giống như bình đẳng, không có ngăn ngại, là nói nội hay ngoại.

Hỏi: Thế nào là không phải điên đảo?

Như bình đẳng không có ngăn ngại, đây là nói nội, hay nói ngoại.

Như thế, bình đẳng, không có ngăn ngại đã sinh nội, không phải ngoại.

Hoặc nói thế này: Nội có sự tốt đẹp, ngoài không có. Điều này cũng là nổi hoài nghi của tôi.

Hoặc nói thế này: Tự tánh nội thành tự, nhưng không phải ngoại.

Hỏi: Tánh ngoại cũng tự thành tự, như hương, vị của sắc thân mình phải chẳng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nội được thân cận, không phải ngoại.

Hỏi: Không có xứ sở, thì không có gần, xa. Đã trở lại cảnh giới thì cả hai đều gần nhau, cả hai đều nương nhau mà sinh phải chẳng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nội sinh, nhưng không phải ngoại.

Hỏi: Ngoại cũng lại sinh, như sắc, hương, vị trong thân mình phải chẳng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nội tạo ra khổ, vui.

Hỏi: Ngoại cũng tạo ra khổ, vui, như sắc, hương, vị, xúc trong tự thân?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nội có thượng, trung, hạ, thượng, trung, hạ nghĩa là từ tâm sở, tâm pháp sinh.

Hỏi: Ngoại có thượng, trung, hạ, thượng, trung, hạ là từ tâm sở, tâm pháp sinh. Lại có tiếng ruồi nặng khác lạ vọng lên và khởi nhĩ thức. Lại có tiếng trống có năng lực lớn khác lạ vang lên phải chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nội không bền chắc.

Hỏi: Nhân duyên trình tự cũng không bền chắc, muốn cho nhân duyên đó nương nhau mà sinh phải chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nội là tăng thượng.

Hỏi: Ngoại cũng là tăng thượng, tăng thượng nội trong bình đẳng, không có ngăn ngại, không phải là tăng thượng ngoại. Nghĩa này thế nào?

Đáp: Tất cả các pháp hữu vi, mỗi pháp đều có tăng thượng.

Hoặc nói thế này: Vì do nội, nên tạo ra khổ, nhưng không phải ngoại, như vẽ lông mày, điểm mắt mà thấy sắc.

Hỏi: Như đã nói vẽ lớn gấp bội sao cho to mà thấy được, cất tiếng cao ta sẽ lắng nghe chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nương tựa các nhập bên trong, đây là ý của thầy tạo ra cùng với tâm, chung với thức dựa vào bốn đại, tâm, thức đó đều có các căn đầy đủ, vượt hơn.

Tự tánh nương khéo léo

Xa, gần và lấy, bỏ

Dưới không bền tăng thượng

Ý thức thầy ở sau.

Giống như tâm sở, tâm pháp này, trong dựa vào duyên ngoài, nhập nhân duyên sinh. Vì sao? Vì bên trong có hư hoại, không phải ngoại.

Hoặc nói thế này: Sự kiện hiện tại này, như nhìn bóng mặt trời kia, mắt thì có sự hư hoại, nhưng mặt trời không có lỗi.

Hỏi: Việc này cũng là nỗi hoài nghi của tôi: Vì sao mắt có hư hoại, không phải lỗi của mặt trời?

Đáp: Hoặc nói thế này: Do các căn bên trong ràng buộc, nhưng không phải ngoại.

Hỏi: Ngoại cũng có các căn buộc ràng, như sắc, hương, vị trong tự thân?

Đáp: Hoặc nói thế này: Trong có tướng ngã.

Hỏi: Ngoài cũng có tướng ngã, vậy A-la-hán không có tướng ngã,

có phải vì muốn khiến cho tướng ngã kia không hư hoại phải chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Dựa vào nội, sinh các nhập nhưng không phải ngoại, như trên đã nói.

Hoặc nói thế này: Nội được thân cận, nhưng không phải ngoại.

Hỏi: Ở đây không có xứ của người, không có xứ của nhập, thì đâu có gần, xa? Đã trở lại cảnh giới, cả hai đều thân cận, hay muốn cho dựa vào hai sinh chẳng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Trong đã sinh, nhưng không phải ngoại.

Hỏi: Ngoài cũng lại sinh, chẳng hạn như sắc, hương, vị trong bản thân mình?

Đáp: Hoặc nói thế này: Tự tánh trụ, chứ không phải ngoại.

Hỏi: Ngoại cũng trụ tự tánh, như sắc, hương, vị trong thân mình?

Đáp: Tôn giả lập ra thuyết này: Nếu tự dựa vào vật chuyển biến tâm sở, tâm pháp, trụ ở kia, nghĩa là các nhập nội, ngoại, thì các pháp đó sẽ lần lượt sinh các căn hư hoại.

Buộc các căn hiện tại,

Dựa tạo, có tôi ta,

Thân cận các chỗ tạo

Tự tánh, là ngã có.

Như Tôn giả Xá-lợi-phất nói: nhập nhãn nội của các Hiền Thánh không có hư hoại, thấy ánh sáng của sắc, không tư duy chắc chắn, cũng không có tư duy sâu xa của nhãn thức.

Hỏi: Tư duy gì?

Đáp: Hoặc nói thế này: Duyên thứ đệ là sự tư duy của thức kia

Hỏi: Duyên thứ đệ hay không?

Đáp: Không có, là không có thời gian, tất cả thân thức đều có hiện tại.

Hỏi: Nếu có hiện tại, thì thức kia sinh chẳng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Tự Nhiên nhân, thức kia là tư duy.

Hỏi: Hễ có thời gian, không có nhân tự nhiên chẳng?

Đáp: Không có thời gian nào không thường có sự bình đẳng.

Hỏi: Nếu có sự không bình đẳng thì sao?

Đáp: Chẳng phải không có sự bình đẳng.

Hoặc nói thế này: Tư duy nghĩa lớn.

Hỏi: Nếu không có nghĩa lớn, vì sao không sinh thức?

Đáp: Bất sanh.

Hỏi: Nếu roi gậy đánh đập thì kia không khởi thức phải chăng?

Đáp: Do năng lực cảnh giới, thức kia liền khởi. Có đôi khi không

khởi, như nhập Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Diệt tận và tâm định khác. Việc này cũng như trên đã nói.

Hoặc nói thế này: Người phát khởi tâm, ở trước đã nói rồi.

Hoặc nói thế này: Ý thức tâm sở thì tư duy thức kia. Điều này cũng là mối hoài nghi của tôi.

Hoặc nói thế này: Tư duy ngôn ngữ là tướng của thức kia.

Hỏi: Tư duy ý chí không có khác nhau chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Tâm sở, tâm pháp tương ứng với tâm là sự tư duy của thức.

Hỏi: Các pháp tướng là sự tư duy của thức kia, sinh ra các thức, nhưng thức không phải tư duy, nghĩa này thế nào?

Hoặc nói thế này: Tư duy chúng sanh duyên sinh tánh thức sanh ra các sự ràng buộc, đó là nghĩa nói ở đây.

Thứ lớp có duyên kia

Nhờ đại nghĩa soi sáng

Hy vọng tạo chúng sanh,

Tương ứng với các trí.

Hỏi: Sinh ở chỗ kia có tư duy, có gì khác nhau ?

Đáp: Hoặc nói thế này: Duyên thứ đệ là tư duy kia sinh, nghĩa là sinh.

Hỏi: Người kia không sinh tư duy, nếu sẽ sinh thì không có khác nhau? Nếu không sinh tư duy, thì những gì đã nói sẽ không phải là tư duy? Không phải nhãn thức kia được sinh, đây là trái nhau, năm sự cũng giống như thế?

Đáp: Hoặc nói thế này: Người kia tư duy tâm pháp, tâm tương ứng hành sinh, tư duy kia sinh, không phải tâm tương ứng hành.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Người kia sinh tâm, tâm chuyển pháp, tư duy kia. Lại nữa, sinh, nghĩa là pháp tự nhiên tạo. Ví dụ như ánh sáng của ngọn lửa trước, sau làm nhân cho nhau sinh.

Hỏi: Làm sao biết được ngọn lửa là do ánh sáng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Hễ có ngọn lửa, thì có ánh sáng, không có ánh sáng thì không có ngọn lửa. Ở trong đó, biết được có lửa là do có ánh sáng.

Hỏi: Nếu cả hai đều khởi, làm sao biết được ngọn lửa là do có ánh sáng, không có ánh sáng thì không có ngọn lửa?

Đáp: Ngọn lửa đã sinh ra hình tượng, nhưng không phải ánh sáng.

Hỏi: Làm sao biết được ngọn lửa sinh ra ánh sáng, nhưng không

phải ánh sáng?

Đáp: Vì ngọn lửa bị ràng buộc.

Hỏi: Ngọn lửa bị ràng buộc phải không?

Đáp: Hoặc nói thế này: Nếu khi có ngọn lửa, ánh sáng sẽ đáp lại tùy lúc, hiện tượng này cũng đã nói ở trên.

Hoặc nói thế này: Ngọn lửa hư hoại thì ánh sáng sẽ hư hoại, vì thế nên biết ngọn lửa ánh sáng.

Hỏi: Nếu cả hai đều hư hoại làm sao biết được, ngọn lửa hư hoại thì ánh sáng hư hoại, ánh sáng hư hoại thì ngọn lửa hư hoại?

Đáp: Hoặc nói thế này: Ngọn lửa hừng hực thì có ánh sáng, về hiện tượng này cũng là điểm hoài nghi của tôi.

Hoặc có thuyết nói: Do sự hội hợp mà có, điều này cũng là nỗi ngờ vực của tôi.

Hoặc nói thế này: Ngọn lửa lớn, ánh sáng lớn, ngọn lửa ngắn, ánh sáng ngắn. Về điểm này cũng đã nói ở trước.

Hoặc nói thế này: Khi ngọn lửa bất tịnh thì ánh sáng bất tịnh, ngọn lửa thanh tịnh thì ánh sáng tịnh. Việc này cũng là điều mà tôi còn hoài nghi.

Hoặc nói thế này: Do thấy ánh sáng, ngọn lửa, là gốc của việc kia. Do đó biết được ngọn lửa là nhờ ánh sáng.

Hỏi: Vì nghĩa ánh sáng này, nên tìm dầu, tìm đèn, phải chăng vì muốn cho dầu, tìm đèn là nhờ ánh sáng?

Đáp: Không do ánh sáng, nên tìm dầu, tìm đèn, chỉ vì ánh sáng nên tìm ngọn lửa. Vì ngọn lửa nên tìm dầu, tìm đèn.

Hoặc nói thế này: Vì không phải ngọn lửa, nên có ánh sáng của ngọn lửa, tương ứng có ánh sáng, ngọn lửa và ánh sáng là việc rất mâu thuẫn.

Hỏi: Nếu cả hai đều sinh, thế nào gọi là mâu thuẫn, thế nào là không phải mâu thuẫn? Về nghĩa này thế nào?

Đáp: Hoặc nói thế này: Gốc phát sinh từ ngọn lửa sinh ánh sáng, do đó biết được ngọn lửa là nhờ ánh sáng.

Hỏi: Đây không phải thí dụ, vì không thấy ngọn lửa nào không có ánh sáng?

Đáp: Đây cũng không phải thí dụ, như biết ngọn lửa kia lúc trải qua duyên lẫn nhau, thường không có ánh sáng, như ánh sáng của ngọn lửa kia không phải ngọn lửa kia xoay trở lại, hy vọng giác cũng không sinh nhau, thì sẽ có ý ngạo mạn.

Đều là tướng bại hoại,

*Hy vọng tương ứng hành
Trái với nghĩa thanh tịnh
Hội hợp như trước nói.*

Giống như thân sáu thức, phải nương nhân tự nhiên ở quá khứ, chí khí không nhầm lẫn, duyên khác cũng không lẫn lộn. Vì sao? Vì một người thì không phải trước, không phải sau, thân sáu thức cả hai đều khởi.

Hoặc nói thế này: Một duyên thứ đệ, một thức trụ.

Hỏi: Một, nghĩa là tương ứng thức, mỗi thức nương tựa nhau?

Đáp: Hoặc nói thế này: Một là kia tư duy một thức tương ứng trụ.

Hỏi: Nếu một thức tương ứng thì đây là một thức, hoặc có thức, hoặc có nói. Một nương tựa nhau, một thức tương ứng trụ, nghĩa là một thức tương ứng với một trụ. Như tất cả chúng sanh, tất nhiên có thú hưởng và thọ báo, tự gây ra thì phải nhận lãnh. Người kia có vị lai, hiện tại để gây tạo. Vì sao? Vì một người không trước, không sau, năm hữu không chuyển biến.

Hoặc nói thế này: Một đường các kiết sử lừng lẫy.

Hoặc nói thế này: Một đường mà thọ các quả báo.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Thức tương ứng chung, sau đó, chuyển biến từng thức một, các chuyển tạo ra báo hành đều tương ứng với hạt giống thức. Do đó, biết được thức. Như không có chúng sanh chưa từng có mà sinh có, bèn nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì chúng sanh không có giảm.

Hoặc nói thế này: Ông tính số ngàn ấy chẳng? Có số chúng sanh ngàn ấy không biết giảm.

Hỏi: Nếu không thể tính đếm, vì sao không biết giảm?

Đáp: Hoặc nói thế này: Chúng sanh không có tận cùng, cho nên không biết giảm, thí dụ như nước biển không có hạn lượng, nên cho dù dùng hàng ngàn chiếc bình đến mức, nước biển cũng không giảm. Chúng sanh này cũng thế.

Hỏi: Biển cả, sông ngòi và nguồn suối khác đều chảy qua chỗ hưởng đến, phải chăng muốn cho chúng sanh vốn không mà nay có chẳng?

Đáp: Chúng sanh của cõi nước phương khác hưởng đến trong đây.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Chúng sanh ở cõi nước kia không có giảm. Nghĩa này thế nào? Có chúng sanh đến cõi nước phương khác, chấp đạo Hiền Thánh rời cõi này đến cõi khác, chí tánh thế nào? Có

những hy vọng gì? Nên tạo ra quán này, giống như ba nhóm chúng sanh này có hao hụt, không có tăng ích! Vì sao? Vì ba nhóm chúng sanh không biết có giảm.

Hoặc nói thế này: Ông vì tính toán số ngân ấy chăng? Chúng sanh ngân ấy không có giảm. Nếu không đếm thì đâu biết có giảm?

Hoặc nói thế này: Chúng sanh được tạo ra vô lượng, việc này cũng đã nói như trên.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Ở mỗi chỗ đều không có giảm, việc này thế nào? Như thuyết A-tỳ-đàm nói, tất nhiên là có thế gian không nghi, có nhóm là nêu có diệt tận. Nếu thế, thì nghĩa này không đúng, như nay có sự tận cùng này.

Trong một đời của ba đời như thế, vị lai có tổn hại, không có ích lợi. Quá khứ trong một đời có tăng thêm không có hao hụt. Vì sao? Vì đời vị lai không có giảm, mà quá khứ lại có đầy.

Hoặc nói thế này: Ông tính đếm đến ngân ấy chăng? Quá khứ, vị lai có ngân ấy số lượng chăng? Biết có giảm, nếu không tính toán thì đâu biết có giảm?

Hoặc nói thế này: Quá khứ đã hư hoại, vị lai chưa sinh.

Hoặc nói thế này: Quá khứ, vị lai không có nơi chốn.

Hoặc nói thế này: Quá khứ, vị lai không có hạn lượng.

Đức Thế Tôn nói rằng: Nếu hai pháp thì soi sáng, Vì sao? Vì thế gian không có nơi chốn, sự tương ứng với duyên sinh, đã sinh sẽ hoại, chánh là việc ấy. (Chúng sanh tăng, giảm, chính là bậc Thánh tồn tại mà không luận, nên nói: Ai tính toán mà không nói. Xưa không nay có. Nếu lời nói này thì cũng có lỗi, nên đều ức chế đó thôi. Phật ngăn cấm Phạm chí, cũng là việc của họ. Giáo huấn của bậc Thánh là lời kêu gọi tiến đến giác ngộ, chúng sanh không có bỏ thân mà thờ phụng bậc trên).

Như người nhập tam-muội vắng lặng, sẽ được vô lượng, vô biên phước. Người kia không phải đều thanh tịnh, thì Tam-muội kia duyên với những gì?

Hoặc nói thế này: Vô lượng, vô biên phước là duyên của Tam-muội kia.

Hỏi: Nay không phải đều thanh tịnh phải chăng?

Đáp: Người kia không tự biết.

Hỏi: Giả sử tự biết, thì Tam-muội kia duyên pháp gì? Nếu tịnh vô lượng thì Tam-muội kia không phải tà trí phải không?

Đáp: Hoặc nói thế này: Bất tịnh nói là tịnh, thì dấy tâm về nghĩa

này.

Hỏi: Nếu tịnh nói tịnh, thì giáo huấn tâm không có thường, vô thường, giải thích huấn tâm theo nghĩa ấy?

Đáp: Hoặc nói thế này: Hết thấy vắng lặng, chính là nghĩa ở đây nói. Nghĩa kia cũng như thế.

Hỏi: Như nay nhập đệ Nhị thiền, thời gian này mắt đều thấy màu vàng, cho nên tự tướng hư hoại cùng lúc phải chăng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Tịnh là duyên của Tam-muội kia.

Hỏi: Ai không có Tam-muội này?

Đáp: Tư duy không có. Chỗ thiếu, trống không có Tam-muội này.

Hỏi: Tất cả Tam-muội cũng không có chỗ thiếu, trống không, có phải muốn cho tất cả Tam-muội đều tạo ra Tam-muội vắng lặng hay chăng?

Đáp: Không phải tất cả tự tướng thọ nhận lẫn nhau, không phải tất cả tạo vô lượng tướng. Vì nếu tự tướng thọ nhận vô lượng tướng thì tự tướng kia là Tam-muội của người tu hành.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Tịnh là duyên của Tam-muội kia, người kia do tương ứng với Tam-muội này, như duyên đốt củi mà bốc khói. Và các nhân duyên đều nương nhau mà sinh tịnh. Như thế, khởi các tướng ứng và các nhân duyên, nên tạo ra quán này. Tam-muội kia, nên nói không thuận, nên nói là thuận, như năm việc trên không khác.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Nên nói chẳng phải không thuận, dần dần sẽ gần với thuận. Ăn nói là quán con người, nhưng thức ăn không phải người.

Hỏi: Người ngu kia quán là duyên với những gì?

Đáp: Hoặc nói thế này: Thức ăn là duyên.

Hỏi: Người kia không phải quán ngu, không phải tư duy cái ăn. Nếu tư duy thức ăn khác, lại có duyên khác, muốn cho vắng lặng không có duyên vắng lặng?

Đáp: Hoặc nói thế này: Con người là duyên của thức ăn kia.

Hỏi: Thức ăn không phải là người?

Đáp: Như người kia không tự biết.

Hỏi: Nếu người kia tự biết thì tôi ta là duyên phải chăng? Lại nữa, người ngu kia quán thức ăn ở nơi chốn này, với hy vọng cầu xin. Người ngu kia quán, nên nói thuận, nên nói không thuận, như thuyết của hai việc trên.

Tôn giả tạo ra thuyết này: Nên nói thuận với sự yêu thích vị là đối

tượng. Nếu dựa vào bộ xương mà khởi ngằn ấy tượng, tự biết bộ xương của thân ta cũng như thế. Tượng kia làm duyên với cái gì?

Đáp: Hoặc nói thế này: Bộ xương tức là duyên của thức ăn kia. Hỏi: Thân không phải là bộ xương phải chăng?

Đáp: Thân này cũng là bộ xương được da thịt ràng rịt.

Hoặc nói thế này: Tự thân là duyên, bộ xương này được da thịt ràng rịt.

Hỏi: Tượng của người kia không phải thân. Nếu quán tượng bộ xương, thì sẽ duyên tự thân, phải chăng muốn cho màu xanh duyên sắc vàng chăng? Lại nữa, tượng nghĩa duyên tự thân kia, phân biệt, hy vọng tượng kia, nên nói là thuận, nên nói là không thuận, như hai việc đã nói trên.đối.

Đáp: Tôn giả tạo ra thuyết này: Nên nói là thuận với sử dục có

Thọ và hai tâm Lửa ánh sáng diệt

Chưa từng có nhóm Bộ xương ăn xanh.

Phẩm kệ thứ tư xong.

* * * * *